

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I NGỮ VĂN 8
NĂM HỌC 2023 – 2024

I. TRI THỨC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

1. Văn Nghị luận

- Luận đề và luận điểm trong văn nghị luận

+ Luận đề: là vấn đề chính được nêu ra để bàn luận trong văn bản nghị luận.

+ Luận điểm: là những ý kiến thể hiện quan điểm của người viết về luận đề.

Trong văn bản nghị luận, luận đề được thể hiện bằng luận điểm và làm sáng tỏ bằng lí lẽ, dẫn chứng.

Bằng chứng khách quan và ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết trong văn nghị luận

- Bằng chứng khách quan là những thông tin khách quan, có thể kiểm chứng được trong thực tế.

- Ý kiến đánh giá chủ quan: là những nhận định, suy nghĩ, phán đoán theo góc nhìn chủ quan của người viết, thường ít có cơ sở kiểm chứng. Do vậy, để giảm tính chủ quan trong đánh giá, giúp ý kiến trở nên đáng tin cậy, người viết cần đưa ra được các bằng chứng khách quan.

- Có thể phân biệt hai khái niệm này dựa vào bảng sau:

Bằng chứng khách quan	Ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết
Là các thông tin khách quan như: số liệu, thời gian, nơi chốn, con người và sự kiện...	Là các ý kiến chủ quan như: quan điểm cá nhân về một vấn đề đang tranh cãi, dự đoán về tương lai, đánh giá chủ quan về sự việc, hiện tượng; có thể có được diễn đạt bằng các cụm từ như: tôi cho rằng, tôi thấy... hoặc các tính từ thể hiện sự đánh giá chủ quan.
Dựa trên những thí nghiệm, nghiên cứu, có nguồn đáng tin cậy, có thể xác định đúng, sai dựa vào thực tế.	Dựa trên cảm nhận, cách nhìn, diễn giải của cá nhân; không có cơ sở để kiểm chứng.

2. Truyện cười

Truyện cười là thể loại tự sự dân gian chứa đựng yếu tố gây cười, nhằm mục đích giải trí, hoặc phê phán, châm biếm, đã kích những thói hư, tật xấu trong cuộc sống. Truyện cười là một trong những biểu hiện sinh động cho tính lạc quan, trí thông minh sắc sảo của tác giả dân gian.

- **Cốt truyện** thường xoay quanh những tình huống, hành động có tác dụng gây cười. Cuối truyện thường có sự việc bất ngờ, đẩy mâu thuẫn đến đỉnh điểm, lật tẩy sự thật, từ đó tạo ra tiếng cười.

Bối cảnh thường không được miêu tả cụ thể, tỉ mỉ, có thể là bối cảnh không xác định, cũng có thể là bối cảnh gần gũi, thân thuộc thể hiện đặc điểm thiên nhiên, văn hoá, phong tục gần với từng truyện.

- Nhân vật thường có hai loại:

Loại thứ nhất thường là những nhân vật mang thói xấu phổ biến trong xã hội như: lười biếng, tham ăn, keo kiệt,... hoặc mang thói xấu gắn với bản chất của một tầng lớp xã hội cụ thể. Đây chính là những đối tượng mà tiếng cười hướng đến. Bằng các thủ pháp trào phúng, tác giả dân gian biến các kiểu nhân vật này thành những bức chân dung hài hước, lạ đời, tạo nên tiếng cười vừa mang ý nghĩa xã hội vừa có giá trị thẩm mĩ.

Loại thứ hai thường là những nhân vật tích cực, dùng trí thông minh, sự sắc sảo, khôn ngoan để vạch trần, chế giễu, đã kích những hiện tượng và những con người xấu xa của xã hội phong kiến (truyện Trạng Quỳnh, Xiển Bột,...) hoặc dùng khiếu hài hước để thể hiện niềm vui sống, tinh thần lạc quan trước sự trù phú của môi trường thiên nhiên hay những thách thức do chính môi trường sống mang lại (truyện Bác Ba Phi,...).

- **Ngôn ngữ** thường ngắn gọn, súc tích, hài hước, mang nhiều nét nghĩa hàm ẩn,... Các thủ pháp gây cười khá đa dạng, linh hoạt. Dưới đây là một số thủ pháp thường gặp:

1. Tạo tình huống trào phúng bằng một trong hai cách sau hoặc kết hợp cả hai cách:
 - a. Tô đậm mâu thuẫn giữa bên trong và bên ngoài giữa thật và giả giữa lời nói hành động.
 - b. Kết hợp khéo léo lời người kể chuyện và lời nhân vật hoặc lời của các nhân vật tạo nên những liên tưởng, đối sánh bất ngờ, hài hước, thú vị
2. Sử dụng các biện pháp tu từ giàu tính trào phúng (lối nói khoa trương, phóng đại chơi chữ,...)

II. TRI THỨC TIẾNG VIỆT

1/ Đoạn văn

a. Khái niệm

- Đoạn văn là đơn vị tạo nên văn bản, thường do nhiều câu tạo thành, bắt đầu từ chữ viết hoa lùi vào đầu dòng, kết thúc bằng dấu ngắt đoạn. Câu chủ đề trong đoạn văn mang nội dung khái quát, thường đứng đầu hoặc cuối đoạn.

b, Đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp.

+ Đoạn văn diễn dịch: là đoạn văn có câu chủ đề mang ý khái quát đứng đầu đoạn; các câu còn lại triển khai cụ thể ý của câu chủ đề, bổ sung, làm rõ cho câu chủ đề.

+ Đoạn văn quy nạp: là đoạn văn được trình bày đi từ các ý nhỏ đến ý lớn, từ các ý chi tiết đến ý khái quát. Theo cách trình bày này, câu chủ đề nằm ở vị trí cuối đoạn.

+ Đoạn văn song song là đoạn văn mà các câu triển khai nội dung song song nhau. Mỗi câu trong đoạn văn nêu một khía cạnh của chủ đề đoạn văn, làm rõ cho nội dung đoạn văn.

+ Đoạn văn phối hợp: là đoạn văn có câu chủ đề ở đầu đoạn và cuối đoạn.

2. Từ tượng hình và từ tượng thanh, đặc điểm và tác dụng

a. Khái niệm:

- Từ tượng hình là từ gợi tả hình ảnh, dáng vẻ của sự vật chẳng hạn: gập ghềnh, khẳng khiu, lom khom,...

- Từ tượng thanh là từ mô phỏng âm thanh trong thực tế, chẳng hạn như khúc khích, róc rách, tích tắc,...

b. Đặc điểm và tác dụng:

- Từ tượng hình và từ tượng thanh mang giá trị biểu cảm cao, có tác dụng gợi tả hình ảnh, dáng vẻ, âm thanh một cách sinh động, và cụ thể, thường được sử dụng trong các sáng tác văn chương và lời ăn tiếng nói hằng ngày.

3. Từ Hán Việt

Nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt

- Một số yếu tố Hán Việt thông dụng có thể kết hợp với nhau, hoặc kết hợp với các yếu tố khác để tạo thành từ Hán Việt:

4. Nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn.

Nghĩa tường minh là phần thông báo được thể hiện trực tiếp bằng từ ngữ trong câu, là loại nghĩa chúng ta có thể nhận ra trên bề mặt câu chữ.

Nghĩa hàm ẩn là phần thông báo không được thể hiện trực tiếp bằng từ ngữ trong câu mà được suy ra từ câu chữ và ngữ cảnh. Đây là loại nghĩa mà người nói, người viết thật sự muốn đề cập đến

Nghĩa hàm ẩn thường được sử dụng trong sáng tác văn chương và trong đời sống

5. Từ ngữ toàn dân và từ ngữ địa phương: chức năng và giá trị giao tiếp.

Từ ngữ toàn dân là từ ngữ được toàn dân biết, chấp nhận và sử dụng rộng rãi trong

Từ ngữ địa phương là từ ngữ chỉ được sử dụng ở một hoặc một số địa phương nhất định.

Trong các tác phẩm văn chương, điện ảnh, từ ngữ địa phương được dùng như một phương tiện tu từ với mục đích tô đậm màu sắc địa phương và làm cho nhân vật trở nên chân thật hơn, sinh động hơn

6. Đặc điểm và chức năng của trợ từ, thán từ

- Trợ từ là những từ chuyên dùng để nhấn mạnh hoặc biểu thị thái độ đánh giá của người nói với người nghe hoặc với sự việc được nói đến trong câu

Ví dụ: những, có, chính, mỗi, đích, ngay, nhỉ, nhé, nha, nghen,...

Trợ từ không có vị trí cố định trong câu, có thể chia thành 2 loại trợ từ:

+ Trợ từ nhấn mạnh (những, có, chính, mỗi, ngay) thường đứng trước các từ ngữ cần được nhấn mạnh.

+ Trợ từ tình thái (tiểu từ tính thái) (à, à, nhỉ, nhé, nha, nghen, đấy, này,...) thường đứng ở đầu câu hoặc cuối câu, có tác dụng tạo kiểu câu nghi vấn, câu khiến, câu cảm thán hoặc thể hiện thái độ đánh giá, tình cảm của người nói

- Thán từ là những từ dùng để bộc lộ tình cảm, cảm xúc của người nói hoặc dùng để gọi đáp. Có thể chia thành hai loại thán từ:

+ Thán từ bộc lộ cảm xúc (a, á, ô, ối, chà,...) dùng để bộc lộ các trạng thái tình cảm, cảm xúc (vui mừng, ngạc nhiên, đau đớn, sợ hãi,...)

+ Thán từ gọi đáp (ơi, dạ, vâng, ừ,...)

Thán từ thường đứng đầu câu và có khả năng tách ra tạo thành một câu đặc biệt. Khi sử dụng thán từ, người nói thường dùng theo ngữ điệu, cử chỉ, nét mặt tương ứng với tình cảm, cảm xúc mà thán từ biểu thị,...

III/ TẠO LẬP VĂN BẢN

1. Viết bài văn nghị luận bàn về 1 vấn đề đời sống

- Bài văn NL về 1 vấn đề trong đời sống thuộc thể NLXH. Trong đó, người viết đưa ra kiến của mình về một vấn đề gợi ra từ các hiện tượng, sự việc trong đời sống, hoặc một vấn đề thuộc về lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, lối sống của con người.

- Yêu cầu đối với kiểu bài:

+ Nêu được vấn đề cần bàn luận.

+ Trình bày được ý kiến tán thành, phản đối của người viết với vấn đề cần bàn luận.

+ Đưa ra lí lẽ, bằng chứng xác thực, đa dạng để làm sáng tỏ cho ý kiến.

- Bố cục bài viết cần đảm bảo:

Mở bài: giới thiệu được vấn đề cần bàn luận và thể hiện rõ ràng kiến của người viết về vấn đề ấy.

Thân bài:

- Giải thích vấn đề cần bàn luận.

- Phân tích thực trạng của vấn đề

- Giải thích các nguyên nhân dẫn đến vấn đề

- Nêu hậu quả của vấn đề

- Giải pháp khắc phục vấn đề

* Bài viết cần có lí lẽ sắc bén, dẫn chứng tiêu biểu khách quan

Kết bài: Khẳng định lại ý kiến và đưa ra bài học nhận thức và phương hướng hành động.

2. Viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội

- **Khái niệm**

Bài văn kể lại một hoạt động xã hội thuộc kiểu văn bản tự sự. Trong bài văn đó, người viết kể lại các sự kiện của hoạt động xã hội mà mình đã tham gia, có kết hợp với yếu tố miêu tả, biểu cảm, hoặc cả hai yếu tố này để tăng sự sinh động cho bài viết.

- **Yêu cầu đối với kiểu văn bản**

• Kể lại một hoạt động xã hội theo ngôi thứ nhất.

- Nêu được các thông tin cơ bản về hoạt động xã hội sẽ kể miêu tả quang cảnh, không gian, thời gian diễn ra hoạt động.
- Kể lại chân thực các sự việc theo trình tự hợp lí.
- Kết hợp với yếu tố miêu tả hay biểu cảm, hoặc cả hai yếu tố để bài văn thêm sinh động, hấp dẫn.
- Bố cục bài viết cần đảm bảo:

Mở bài: giới thiệu một hoạt động xã hội đã để lại cho bản thân suy nghĩ, tình cảm sâu sắc

Thân bài: Nêu những thông tin cơ bản về hoạt động xã hội sẽ kể miêu tả quang cảnh, không gian, thời gian diễn ra hoạt động; kể lại các sự việc theo trình tự hoạt động xã hội; kết hợp yếu tố miêu tả, biểu cảm

Kết bài: Khẳng định giá trị của hoạt động xã hội đã kể; nếu suy nghĩ, tình cảm sâu sắc mà hoạt động gợi ra cho bản thân.

ĐỀ 1: Viết một bài văn kể lại một hoạt động xã hội để lại cho em suy nghĩ và tình cảm sâu sắc.

Mở bài: Giới thiệu hoạt động xã hội sẽ kể.

Thân bài: - Nêu những thông tin khái quát về hoạt động

- Kể lại trình tự hoạt động

+ Sự việc 1

+ Sự việc 2

+ Sự việc 3

+ Sự việc...

- Kể kết hợp với yếu tố miêu tả, biểu cảm.

Kết bài: - Khẳng định lại ý nghĩa của hoạt động

- Nêu suy nghĩ tình cảm sâu sắc của bản thân về hoạt động đã tham gia.

Bài tham khảo.

Các bạn đã từng tham gia vào nhiều hoạt động xã hội chưa? Mình rất thích các hoạt động xã hội và thường cố gắng để có thể thường xuyên tham gia các hoạt động có ý nghĩa đó. Ngày hôm nay, mình xin được kể với các bạn về một hoạt động mà mình đã tham gia nhân dịp kỷ niệm thành lập Đoàn Thanh niên 26/3 vừa rồi. Đó là hoạt động trồng cây và trang trí quang cảnh, làm đẹp môi trường do Đoàn thanh niên xã mình tổ chức.

Buổi sáng hôm ấy trời mát mẻ, dễ chịu. Gió thổi nhẹ nhẹ và không khí dịu mát khiến cho mọi người thêm phần phấn chấn hăng hái. 7 giờ sáng mình cùng mấy bạn hàng xóm nhanh chân chạy đến khu tập trung. Theo kế hoạch, ngày hôm nay chúng mình sẽ cùng với các anh chị trong đoàn thanh niên trong đoàn thanh niên của xã tham gia trồng cây và trang trí cho bức tường dẫn đến khu vực nhà văn hóa. Đó là một đoạn tường khá dài từng được sơn màu vàng sậm. Thời gian và mưa nắng đã khiến cho bức tường không còn đẹp như trước. Vì vậy mình rất trông chờ có thể nhìn thấy nó được khoác một bộ quần áo mới với màu xanh của lá và những gam màu rực rỡ của hoa.

Khi chúng mình đến nơi đã thấy rất đông các anh chị đoàn viên thanh niên ở đó. Ai cũng mặc áo xanh tình nguyện trông thật khí thế. Nguyên liệu, dụng cụ đã được anh chị chuẩn bị đầy đủ. Nào là búa, đinh đóng tường, đất trồng, chậu cây, và hoa đủ màu... Các bạn biết không? Điều làm mình tò mò nhất là có rất nhiều lốp xe cũ, chai nhựa được xếp thành một đống khá lớn phía sau. Qua lời giải thích của anh bí thư đoàn mình mới vỡ lẽ: thì ra những chai, lọ, vỏ lốp đó là đồ sẽ được tái chế sử dụng làm vật liệu trồng cây. Với mình đó là một ý tưởng thật tuyệt vời.

Đoàn chúng mình được chia thành hai nhóm với các nhiệm vụ khác nhau. Một nhóm chế tạo chậu cây tái chế. Một nhóm chuẩn bị đất trồng cây. Các chậu cây mới sẽ được gắn cố định nên bức tường theo thiết kế đã có sẵn. Mình được phân công nhiệm vụ trồng cây. Cây trồng là những loại dễ chăm sóc như cây dừa cạn, cây trầu bà, cây lưỡi hổ... Một vài cây dừa cạn đã lấp ló những bông hoa màu trắng, hồng hay đỏ đẹp mắt. Ngay sau khi những chậu cây cảnh tự trái tể được gắn cố định trên tường mình cũng nhanh chóng xách đất đổ vào, nhẹ nhàng đặt cây vào giữa, vun chặn gốc và sau đó tưới nước. Xung quanh tiếng nói cười của các anh chị cũng vang lên không ngớt. Thích nhất là có một anh mang theo cây đàn guitar. Để cổ vũ tinh thần của mọi người anh đã chơi một bản nhạc rất sôi động. Tiếng nói tiếng cười tiếng hát hòa nhập làm một. Chẳng ai chú ý đến thời gian cũng chẳng ai cảm thấy mệt mỏi.

Cuối cùng những chậu cây đã được treo hết lên tường. Cả bức tường như được khoác một tấm áo mới xinh đẹp. Tiếng trầm trồ vang lên khắp nơi. Không ngờ sau khi được trang trí bằng những chậu cây, bức tường lại trở nên sinh động và đáng yêu đến vậy! Trong khi một vài anh chị kiểm tra và chỉnh lại chậu cây cho đẹp, mình cùng với những người khác chung tay dọn dẹp sạch sẽ rác thải còn lại đổ vào khu vực tập kết rác. Ngày hôm đó, chúng mình đã được tuyên dương vì tích cực tham gia hoạt động. Trên những khuôn mặt mỗi người đều nở một nụ cười thật tươi. Có lẽ, mọi người cũng như mình đang cảm thấy vui sướng trước thành quả lao động đã cùng nhau đạt được.

Sau ngày đó, mỗi lần đi ngang qua bức tường đang treo những giỏ hoa và cây cảnh xanh tốt, ngát hương, lòng mình lại ngập tràn niềm vui và niềm tự hào vì đã góp phần nhỏ bé làm cho quang cảnh của nhà văn hóa thêm xanh, sạch, đẹp. Mình hy vọng rằng sẽ có thêm nhiều cơ hội để tham gia vào các hoạt động xã hội có ý nghĩa như vậy. Chúng ta hãy bằng những hành động thiết thực của mình để cùng nhau làm nên những điều có ích cho xã hội các bạn nhé!

ĐỀ 2: Viết bài văn nghị luận bày tỏ ý kiến về vấn đề **tiết kiệm điện, nước cũng là cách bảo vệ môi trường.**

Mở bài - *Nêu vấn đề cần bàn luận:* Điện và nước là những yếu tố có ảnh hưởng rất lớn tới đời sống của con người ở tất cả các lĩnh vực

- *Nêu ý kiến đồng tình/phản đối:* Tiết kiệm điện, nước để bảo vệ môi trường là hoàn toàn cần thiết.

Thân bài: **Giải thích:** Tiết kiệm điện, nước là việc sử dụng hợp lý, không lãng phí các thiết bị điện, nước trong cuộc sống.

Bàn luận:

* *Trình bày vấn đề:*

Điện nước là khởi nguồn của mọi sinh hoạt và không thể thiếu trong cuộc sống, vì thế mà chúng ta phải sử dụng chúng một cách tiết kiệm, hiệu quả nhất.

* *Trình bày ý kiến đồng tình/phản đối về vấn đề cần bàn luận.*

Tiết kiệm điện, nước là việc làm cần thiết, vì việc tiết kiệm điện, nước có ý nghĩa rất quan trọng đối với môi trường.

+ **Luận điểm 1: Ý nghĩa của tiết kiệm điện**

+ *Lí lẽ:*

- Giảm thiểu hiệu ứng nhà kính và giữ cho hành tinh xanh.

- Giảm ô nhiễm không khí và cải thiện chất lượng không khí chúng ta hít thở.

- Bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên.

- *Bảng chứng:* Giờ Trái Đất được tổ chức hằng năm.

+ **Luận điểm 2: Ý nghĩa của tiết kiệm nước**

+ *Lí lẽ :-* Trên Trái Đất có khoảng 97% diện tích là nước, nhưng chỉ có 3% là nguồn nước ngọt.

- Việc tiết kiệm nước cũng giúp ngăn ngừa nước thải bốc lên ảnh hưởng đến hiệu ứng nhà kính do việc xử lý và phân phối nước của các nhà máy xử lý nước thải.

- *Bảng chứng:* Mỗi người được phát 1 chai nước trên các chuyến máy bay nội địa của Vietnam Airline.

Kết bài: *Khẳng định lại vấn đề:* Sử dụng tiết kiệm điện và nước chính là bảo vệ cho cuộc sống của chính mình.

Giải pháp, bài học:

- Tắt các thiết bị điện, nước không cần thiết, rút nguồn điện các thiết bị điện không dùng đến.

- Lắp các thiết bị cảm biến chuyển động để tránh lãng phí điện.

- Sử dụng các thiết bị điện nước có nhãn xác nhận là thiết bị tiết kiệm điện năng hoặc tiết kiệm nguồn nước.

- Tận dụng tối đa nguồn sáng, nguồn gió tự nhiên...

- Hãy chung tay kêu gọi mọi người xung quanh sử dụng tiết kiệm điện nước vì một cuộc sống tốt đẹp hơn.

IV. ĐỀ THAM KHẢO

ĐỀ 1. Phần I. Đọc hiểu (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

HAI KIỂU ÁO

Có ông quan lớn đến hiệu may để may một cái áo thật sang tiếp khách. Biết quan xưa nay nổi tiếng luôn cúi quan trên, hách dịch với dân, người thợ may bèn hỏi:

- Xin quan lớn cho biết ngài may chiếc áo này để tiếp ai ạ?

Quan lớn ngạc nhiên:

- Nhà người biết để làm gì?

Người thợ may đáp:

- Thưa ngài, con hỏi để may cho vừa. Nếu ngài mặc hầu quan trên thì vạt đằng trước phải may ngắn đi dăm tấc, còn nếu ngài mặc để tiếp dân đen, thì vạt đằng sau phải may ngắn lại.

Quan ngẫm nghĩ một hồi rồi bảo:

- Thế thì nhà người may cho ta cả hai kiểu.

(Theo Trường Chính - Phong Châu)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Truyện “Hai kiểu áo” thuộc thể loại nào?

- A. Truyện cười
- B. Truyện đồng thoại
- C. Truyện cổ tích
- D. Truyện ngụ ngôn

Câu 2. Tình huống của truyện trên xoay quanh sự việc nào?

- A. Việc quan đi tiếp khách;
- B. Việc quan may áo đi tiếp khách;
- C. Việc quan may hai kiểu áo đi tiếp khách;
- D. Việc quan lựa chọn kiểu áo đi tiếp khách;

Câu 3. Nhân vật người thợ may trong văn bản trên thuộc kiểu nhân vật nào?

- A. Nhân vật mang tham lam, keo kiệt;
- B. Nhân vật mang thói xấu gắn với bản chất của tầng lớp xã hội cũ;

- C. Nhân vật thông minh, khôn ngoan đã kích những thói xấu;
- D. Nhân vật nịnh hót quan lại để kiếm lời;

Câu 4. Nội dung được đề cập trong câu chuyện trên nhằm mục đích gì?

- A. Mua vui, giải trí.
- B. Phê phán sự coi thường của người dân đối với quan.
- C. Phê phán thói keo kiệt, bủn xỉn của quan.
- D. Phê phán thói hư, tật xấu của quan lại.

Câu 5. Em hiểu thế nào về nghĩa của từ “hách dịch”?

- A. Thể hiện thái độ hòa nhã, coi trọng của cấp dưới đối với cấp trên.
- B. Thể hiện thái độ ưu ái, quan tâm đến của cấp trên đối với cấp dưới.
- C. Thể hiện thái độ ra oai, hách sách người khác do cậy mình có quyền thế.
- D. Thể hiện thái độ nhân nhượng của cấp trên đối với cấp dưới.

Câu 6. Nội dung nghĩa hàm ẩn trong câu “... Nếu ngài mặc hầu quan trên thì vật đằng trước phải may ngắn đi dăm tấc, còn nếu ngài mặc để tiếp dân đen, thì vật đằng sau phải may ngắn lại.” là gì?

- A. Khi gặp quan trên, ngài sẽ luôn cúi, nên vật trước chùng lại
- B. Khi gặp dân, vị quan này là người vênh váo, hách dịch nên vật trước sẽ hót lên.
- C. Vị quan là người hai mặt, trên thì nịnh hót, dưới thì chèn ép.
- D. Cả A và B

Câu 7. Chi tiết người thợ may hỏi quan lớn may chiếc áo này để tiếp ai có ý nghĩa gì?

- A. Có ý nịnh nọt quan để lấy lòng quan, để được thưởng;
- B. Có ý mỉa mai người quan luôn hách dịch với nhân dân và nịnh nọt quan trên;
- C. Có ý để quan may thêm một cái áo nữa để kiếm lợi;
- D. Có thái độ kính trọng đối với quan vì quan là người có chức quyền;

Câu 8. Viên quan trong câu chuyện là người như thế nào?

- A. Tính cách hèn hạ đối với cấp trên và hách dịch đối với kẻ dưới;
- B. Đối xử không công bằng với mọi người, là quan tốt;
- C. Hay nịnh nọt, bợ đỡ cấp trên để kiếm lợi;
- D. Khinh ghét, hách dịch với dân chúng, với cấp dưới;

Câu 9 (1 điểm): Hãy nêu bài học ý nghĩa nhất đối với em rút ra từ văn bản trên.

Câu 10 (1 điểm): Qua câu chuyện, em hãy nhận xét về cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả dân gian?

II. VIẾT (4 điểm)

Viết một bài văn kể lại một chuyến đi để lại cho em ấn tượng sâu sắc.

ĐỀ 2.

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc ngữ liệu và trả lời các câu hỏi sau:

Biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường đang gây ra tác động tới mọi khía cạnh của cuộc sống, của tất cả mọi sinh vật trên Trái Đất này. Những sinh vật có sức chống trả càng yếu, sẽ càng sớm trở thành nạn nhân, và chịu ảnh hưởng càng nặng nề. Rồi loài người sẽ là những nạn nhân tiếp theo nếu chúng ta không cùng nhau tạo ra thay đổi. Thế hệ tương lai sẽ trả giá, hay biết ơn là hệ quả của chính những gì chúng ta làm ngày hôm nay. Tôi tin rằng, nếu đã đọc đến đây, bạn sẽ trở thành đồng đội của tôi, của tác giả, của những người đang cố gắng để làm cho Trái Đất này trở thành một nơi tốt đẹp hơn.

(Theo Hoàng Thảo – Lời giới thiệu, Sống xanh không khó - Nam Kha, NXB Dân trí, 2020)

Câu 1: Văn bản trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

- A. Miêu tả.
- B. Biểu cảm.
- C. Nghị luận.
- D. Tự sự.

Câu 2: Theo tác giả, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường đang gây ra tác động như thế nào?

- A. Tới mọi mặt của đời sống con người.
- B. Tới mọi mặt của thú rừng.
- C. Tới mọi mặt của con người và cây cối.
- D. Tới mọi mặt, mọi khía cạnh của cuộc sống, của tất cả mọi sinh vật trên Trái Đất này.

Câu 3: Theo tác giả, những sinh vật có sức chống trả càng yếu sẽ như thế nào trước sự biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường ?

- A. Dễ hoà nhập.
- B. Sớm trở thành nạn nhân, và chịu ảnh hưởng càng nặng nề.
- C. Không chịu ảnh hưởng từ môi trường sống.
- D. Thích nghi cao với ô nhiễm môi trường.

Câu 4: Theo tác giả, tương lai con người sẽ như thế nào nếu chúng ta không cùng nhau tạo ra thay đổi?

- A. Loài người sẽ là những nạn nhân tiếp theo.
- B. Loài người không chịu sự ảnh hưởng bởi ô nhiễm môi trường.
- C. Loài người thích nghi với ô nhiễm môi trường.
- D. Loài người sẽ có cuộc sống tốt đẹp

Câu 5: Theo tác giả, thế hệ tương lai sẽ trả giá, hay biết ơn chúng ta phụ thuộc vào điều gì?

- A. Những sinh vật có sức chống trả yếu.
- B. Phụ thuộc vào chính những gì chúng ta làm ngày hôm nay.
- C. Phụ thuộc vào việc trồng cây, gây rừng.
- D. Phụ thuộc vào việc thu gom rác.

Câu 6: Nội dung chính của ngữ liệu trên:

- A. Biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường tác động tới mọi mặt cuộc sống của tất cả mọi sinh vật trên Trái Đất này và con người phải hành động.
- B. Miêu tả cuộc sống của con người trên trái đất.
- C. Miêu tả cuộc sống của các loài thú trên trái đất.
- D. Miêu tả cuộc sống của cỏ cây trên trái đất

Câu 7: câu văn: “Tôi tin rằng, nếu đã đọc đến đây, bạn sẽ trở thành đồng đội của tôi, của tác giả, của những người đang cố gắng để làm cho Trái Đất này trở thành một nơi tốt đẹp hơn” sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. So sánh.
- B. Nhân hoá.
- C. Ẩn dụ.
- D. Liệt kê.

Câu 8: Trái Đất này trở thành một nơi tốt đẹp hơn khi nào?

- A. Các nước phát triển dồn rác thải sang các nước nghèo, nước chậm phát triển.
- B. Mọi người, mọi quốc gia biết bảo vệ và giữ gìn môi trường sống.
- C. Các nước giàu có và phát triển bảo vệ môi trường sống của họ.
- D. Các nước nghèo, nước chậm phát triển tự bảo vệ môi trường sống của họ.

Câu 9: Em có đồng tình với ý kiến: Thế hệ tương lai sẽ trả giá, hay biết ơn là hệ quả của chính những gì chúng ta làm ngày hôm nay không? Vì sao?

Câu 10: Từ ngữ liệu phần đọc hiểu, em hãy trình bày những việc em đã và sẽ làm để góp phần bảo vệ môi trường sống, để trái đất trở nên tốt đẹp hơn ?

II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết bài văn nghị luận bày tỏ ý kiến về vấn đề **tiết kiệm điện, nước cũng là cách bảo vệ môi trường.**